

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-PT

Ngày 16/02/2022.

V/v: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hải**
- Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Loan**.

Bà Võ Bích Hải .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/02/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLPT-DS ngày 14/01/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui*”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 125/2021/DSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐ-PT ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông **Quang N**, sinh năm 1958
- 2/ Bà **Lê Thị X1**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: bà **Phạm Trần Bảo T** (có mặt). (văn bản ủy quyền ngày 05/7/2021)

Cùng địa chỉ: Hoàng Quốc V, KV B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: 1/ Ông **Liễu Văn T**, sinh năm 1977 (có mặt).

2/ Bà **Huỳnh Kim X2**, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Ông Liễu Văn T, bà Huỳnh Kim X2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên ông bà có cho vợ chồng ông Liễu Văn T và bà Huỳnh Kim X2 vay số tiền 100.000.000đồng (có lập hợp đồng công chứng tại VPCC Nguyễn Bích Liên), thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 02/6/2017, lãi suất tự thỏa thuận. Đồng thời do biết ông bà làm chủ hội thảo nên vợ chồng bị đơn xin một chân hội, hót hội đầu vào ngày 30/3/2018 là 195.000.000đồng nhưng từ đó đến nay không đóng hội chết và cũng không trả gốc, lãi số tiền đã vay theo hợp đồng đã ký kết.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền đã vay theo hợp đồng là 100.000.000đồng cùng với tiền hội đã hót nhưng không đóng hội chết là 195.000.000đồng, tổng cộng là 295.000.000đồng.

Bị đơn ông Liễu Văn T và bà Huỳnh Kim X2 trình bày: Ông bà có vay mượn tiền của nguyên đơn để trang trải buôn bán. Có làm hợp đồng vay 100.000.000 đồng với nguyên đơn nhưng không nhận được 100.000.000đồng mà cản trừ tiền nợ và tiền lãi trước. Bà X2 có ký giấy nhận tiền hót hội 195.000.000 đồng nhưng vợ chồng bà cũng không nhận được số tiền hội này mà cũng cản trừ vào tiền vay và lãi. Sau khi cản trừ ông bà chỉ còn nợ 43.000.000đồng và đã trả xong khi hai bên ra công an phường làm việc.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông bà không đồng ý vì đã trả hết nợ.

Do các đương sự không thống nhất cách giải quyết nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 125/2021/DSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quang N, bà Lê Thị X1.

Buộc bị đơn ông Liễu Văn T, bà Huỳnh Kim X2 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền 295.000.000đồng (*Hai trăm chín mươi năm triệu đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền 85.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử bị đơn đã kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Trần Bảo T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng ý với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Phía bị đơn ông Liễu Văn T và bà Huỳnh Kim X2 thừa nhận có biên nhận số tiền 100.000.000 đồng nhưng đã trả cho nguyên đơn 52.500.000 đồng. Mỗi lần trả đều có công an phường làm chứng nhưng buộc nguyên đơn ký nhận. Tiền hui là 195.000.000 đồng là có nhưng cản trở vào tiền vay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cản trở.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì thể hiện bị đơn có vay 100.000.000 đồng của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên buộc bị đơn trả số tiền này cho nguyên đơn.

Về tiền hui 195.000.000 đồng bị đơn thừa nhận có hót hui số tiền trên nhưng cản trở vào tiền vay nhưng bị đơn chỉ trình bày lời nói, không có chứng cứ chứng minh. Bản án sơ thẩm tuyên là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay và nợ hui nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân quận N thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định. Việc ủy quyền của nguyên đơn là hợp lệ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng: Nguyên đơn có cho bị đơn vay 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản đã được công chứng ngày 02/6/2017 và hai bên có tự thỏa thuận về lãi suất, quá hạn nhưng bị đơn không trả nợ vay theo thỏa thuận.

Bị đơn cho rằng số tiền trong hợp đồng vay là tiền nguyên đơn cho vay nặng lãi cộng dồn nên mới lên đến số tiền trên. Quá trình vay bị đơn có trả cho nguyên đơn trên 52.500.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử cản trở.

Qua xem xét lời trình bày các bên: Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã trả một phần số tiền vay. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp thêm chứng cứ để chứng minh đã trả số tiền trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ nên giữ nguyên.

Xét khoản tiền hui 195.000.000 đồng nguyên đơn cho rằng bà Huỳnh Kim X2 có tham gia một chân hui trong dây hui gồm 26 phần do nguyên đơn làm chủ đầu hui, vào ngày 30/3/2018 bà Huỳnh Kim X2 có ký nhận tiền hui là 195.000.000 đồng (hui 10.000.000đồng, kêu 2.000.000 đồng còn 8.000.000 đồng 1 chân hui), từ khi hót hui đến nay bà X2 không đóng tiếp hui chết. Tại biên nhận ngày 30/8/2018 bà X2 ký xác nhận là có nhận số tiền trên nhưng bà cho rằng nguyên đơn đã cần trừ tiền vào tiền vay chứ bà không nhận tiền hui. Lời trình bày của bị đơn là không có chứng cứ chứng minh vì việc nhận tiền hui thể hiện bằng biên nhận hui không liên quan đến hợp đồng vay. Bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào chứng minh bị đơn không nhận nợ hui. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên giữ nguyên.

[4] Theo đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 380.000.000 đồng, bao gồm tiền theo hợp đồng vay là 100.000.000 đồng, tiền hui là 195.000.000đồng và 85.000.000 đồng tiền cho mượn (không làm biên nhận). Đối với yêu cầu đòi lại số tiền 85.000.000 đồng cho mượn nhưng không làm biên nhận, nguyên đơn rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bị đơn khó khăn và có đơn xin miễn giảm án phí nên bị đơn được giảm án phí theo quy định.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm. Bị đơn chịu.

[7] Đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Điều 148, Điều 184, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Liễu Văn T và bà Huỳnh Kim X2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quang N, bà Lê Thị X1.

Buộc bị đơn ông Liễu Văn T, bà Huỳnh Kim X2 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền 295.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền 85.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Liễu Văn T và bà Huỳnh Kim X2 phải chịu 7.375.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm bảy mươi năm ngàn đồng*).

Án phí phúc thẩm: Bị đơn chịu. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001328 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận N thành án phí. Bị đơn đã nộp xong.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Hải